

Số: **166/LĐLĐ**
V/v hướng dẫn sơ kết công tác
công đoàn 6 tháng đầu năm 2021

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động các quận, huyện;
- Công đoàn ngành và tương đương;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 1942/TLĐ ngày 10/5/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo hoạt động công đoàn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, Liên đoàn Lao động thành phố yêu cầu các đơn vị báo cáo một số nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Nêu khái quát tình hình kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, đơn vị và những tác động trực tiếp đến CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.
2. Phản ánh về số lượng, chất lượng CNVCLĐ; tình hình việc làm, tiền lương, nhà ở, điều kiện lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của CNVCLĐ.
3. Những bất cập, khó khăn, vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo phát sinh, tác động, ảnh hưởng đến hoạt động công đoàn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Căn cứ các chỉ tiêu Liên đoàn Lao động thành phố giao trong năm 2021, nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành, đơn vị tập trung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ:

1. Công tác triển khai thực hiện phòng, chống dịch Covid-19

- Tác động của dịch Covid - 19 đối với đời sống của đoàn viên, người lao động;
- Công tác phòng, chống dịch, chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

- Việc xây dựng Quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kết quả phối hợp tổ chức Hội nghị CBCC, VC, Hội nghị NLĐ.
- Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội; kiến nghị, đề xuất.

- Chương trình “Tết Sum vầy”; các hoạt động chăm lo Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, kết quả hỗ trợ “Mái ấm Công đoàn”, tổ chức các chuyến xe đưa công nhân về quê đón Tết; kết quả vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ nghèo...

- Các hoạt động hưởng ứng “*Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động*” năm 2021.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-TLĐ ngày 25/02/2016 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam về “*Nâng cao chất lượng bữa ăn ca của người lao động*”: Tổng số doanh nghiệp tổ chức ăn trưa cho CNLĐ, mức tiền ...

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “*Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động*”, việc ký kết và phối hợp với các đối tác; số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi; mô hình mới, cách làm hiệu quả.

- Kết quả vận động Quỹ MÃCĐ, hưởng ứng “*Tết trồng cây*” theo chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Chủ đề năm của thành phố “*Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và ủng hộ các hoạt động nhân đạo, từ thiện*”.

- Việc tham gia giải quyết tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể (nếu có).

3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động

- Công tác triển khai, tuyên truyền, quán triệt học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: Bộ luật Lao động 2019, Luật Công chức và Luật Viên chức sửa đổi, bổ sung năm 2019; tuyên truyền bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026....

- Kết quả triển khai các hoạt động kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn của thành phố và đất nước; kỷ niệm 135 năm ngày Quốc tế Lao động, Tháng Công nhân năm 2021...

- Công tác giáo dục truyền thống, các phong trào VHVN, TDTT; tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, tội phạm, ma túy... trong công nhân, viên chức, lao động.

4. Kết quả phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn

- Kết quả các phong trào thi đua yêu nước chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, thành phố, ngành, địa phương và tổ chức công đoàn.

- Đánh giá mô hình, phong trào thi đua trong khu vực hành chính, sự nghiệp và khu vực sản xuất, kinh doanh.

- Kết quả khen thưởng trong các Phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, tổng số sáng kiến, đề tài của CNVCLĐ, nêu rõ số lượng CNLĐ trực tiếp sản xuất được biểu dương, khen thưởng. Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật CNLĐ lần thứ hai, năm 2020-2021.

- Kết quả khen thưởng trong các phong trào thi đua, trong đó chú ý số lượng CNLĐ trực tiếp sản xuất; phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả*” trong các cấp công đoàn; các công trình, sản phẩm chào mừng các ngày lễ lớn.

5. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CĐCS.
- Công đoàn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Công tác giới thiệu, kết nạp Đảng.
- Đánh giá kết quả thực hiện chủ đề năm 2021 “*Nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn cơ sở*”.
- Việc triển khai phân mềm quản lý đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn.

6. Công tác nữ công

- Kết quả việc triển khai và tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 111 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, 1981 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3.
- Công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ.
- Việc triển khai Tháng hành động vì trẻ em và Ngày Gia đình Việt Nam.
- Các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản...

7. Công tác tài chính

- Kết quả công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn của đơn vị.
- Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 9c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn; kết quả thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất, kinh doanh qua tài khoản trung gian của Tổng Liên đoàn.
- Công tác đối chiếu quỹ lương, kiểm tra, giám sát việc trích nộp và sử dụng tài chính công đoàn tại các công đoàn cơ sở trực thuộc.

8. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra

- Việc kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, giám sát việc thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị,...
- Công tác kiểm tra đồng cấp công tác tài chính công đoàn năm 2020.
- Kết quả giải quyết và tham gia giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, CNVCLĐ ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Đề xuất và kiến nghị

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Căn cứ Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố (khoá XIV) và Chương trình công tác của các cấp công đoàn năm 2021, các đơn vị cần chủ động xây dựng nhiệm vụ chủ yếu tập trung chỉ đạo, thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2021.

V. MỘT SỐ LƯU Ý

- Yêu cầu báo cáo ngắn gọn, tập trung đánh giá, phân tích những vấn đề mới phát sinh, trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng mới của tổ chức Công đoàn, những mô hình, hoạt động, lĩnh vực có chuyển biến rõ nét nhất là trong nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (*kèm theo số liệu minh họa cụ thể*); những tồn tại, vướng mắc, các kiến nghị, đề xuất.

- Các Ban Liên đoàn Lao động thành phố, các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn thành phố, Trung tâm Tư vấn pháp luật, Quỹ trợ vốn CNVCLĐ nghèo, Trung tâm Vì người lao động nghèo xây dựng báo cáo theo chức năng nhiệm vụ và nhiệm vụ Thường trực giao thực hiện năm 2021.

- Báo cáo và tổng hợp số liệu thống kê (*theo biểu mẫu gửi kèm, số liệu ước thực hiện đến 31/5/2021*) gửi về Văn phòng Liên đoàn Lao động thành phố bằng văn bản và qua thư công vụ điện tử: ldld.vanphong@haiphong.gov.vn **chậm nhất ngày 01/6/2021 (thứ Ba).**

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian để tổng hợp báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam, Thành ủy Hải Phòng. *in*

Nơi nhận:

- Thường trực, các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ TP;
- Như kính gửi;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Trọng Trung

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HẢI PHÒNG
(Đơn vị báo cáo).....

TỔNG HỢP SỐ LIỆU
VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Số liệu tính đến ngày 31/5/2021)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động				
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
4.	Số vụ/số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
	Số vụ tai nạn lao động chết người/số người chết. Trong đó:	vụ/người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	“		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	“		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	“		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động				
7.	Số DN có thỏa ước lao động tập thể. Trong đó:	DN		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ DN ngoài nhà nước	“		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	“		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	“		



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		Ghi rõ số DN do ngành, địa phương quản lý trực tiếp
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	“		
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ <i>Đối thoại định kỳ</i>	cuộc		
	+ <i>Đối thoại đột xuất</i>	“		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ <i>Đối thoại định kỳ</i>	cuộc		
	+ <i>Đối thoại đột xuất</i>	“		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		
	+ <i>Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập</i>	đơn vị		
	+ <i>Doanh nghiệp nhà nước</i>	DN		
	+ <i>Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước</i>	“		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị			
	+ <i>Số cuộc CĐ chủ trì giám sát</i>	cuộc		
	+ <i>Số cuộc CĐ tham gia giám sát</i>	“		
	+ <i>Số cuộc hội nghị phản biện</i>	“		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	+ <i>Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo</i>	triệu đồng		
	+ <i>Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”</i>	nhà		
	+ <i>Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa</i>	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn			
	+ <i>Số người được cho vay</i>	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18.	Quỹ quốc gia về việc làm			
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III Công tác thi đua				
	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
19.	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
20.	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV Công tác tuyên truyền, giáo dục				
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V Công tác nữ công				
25.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
26.	Số CĐCS ngoài khu vực nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	“		
27.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	“		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ CĐCS ngoài khu vực nhà nước	“		



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	“		
	+ Ngoài khu vực nhà nước	“		
VI	Công tác kiểm tra			
29.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ báo cáo	đơn vị		
VII	Công tác tổ chức			
30.	Tổng số CNVCLĐ	người		
31.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	“		
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	“		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	“		
32.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	“		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	“		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	“		
	+ Số nghiệp đoàn	“		
33.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
34.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	“		
35.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
36.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
37.	Số CD cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)
38.	Số CD cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CD cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	“		

Ngày tháng năm 20...

TM. BAN THƯỜNG VỤ